

KẾ HOẠCH DẠY HỌC LỚP 10A2 – THPT THSP

Dự án “Xây dựng cơ sở dữ liệu thông tin về một số ngành công nghiệp phục vụ định hướng nghề nghiệp”

A. GIỚI THIỆU VỀ DỰ ÁN

1. Nội dung: bài 32 chương trình môn địa lí lớp 10.

2. Mục tiêu

Qua dự án này, giúp HS phát triển các phẩm chất và năng lực sau:

2.1. Phẩm chất

- Yêu nước: có nhận thức đúng đắn về những thành tựu và hạn chế trong phát triển một số ngành công nghiệp của quê hương để có định hướng phấn đấu phù hợp; có ý thức bảo vệ và sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên; bảo vệ môi trường

- Chăm chỉ: tự học, tích cực tìm hiểu thông tin, lắng nghe và điều chỉnh trong quá trình thực hiện tạo nên các sản phẩm tốt phục vụ cho việc học tập

- Trung thực: trung thực trong việc tự đánh giá sự tham gia của bản thân và bạn cùng nhóm khi thực hiện dự án.

- Trách nhiệm: có ý thức trách nhiệm hoàn thành nhiệm vụ đúng thời hạn, đúng yêu cầu của dự án.

2.2. Năng lực

a) Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: tìm hiểu vai trò, đặc điểm, tình hình phát triển và phân bố một số ngành công nghiệp thông qua sách giáo khoa, internet, hoặc các nguồn khác; thực hiện hoạt động báo cáo sản phẩm địa lí

- Giao tiếp và hợp tác: hợp tác trong việc thiết kế nên các sản phẩm và trao đổi thảo luận, trình bày sản phẩm cũng như trả lời các câu hỏi phản biện của GV và các nhóm.

- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: có những ý tưởng sáng tạo trong việc thể hiện nội dung, hình thức sản phẩm như vẽ thủ công hoặc thiết kế bằng phần mềm làm các tờ bướm/ tờ rơi đảm bảo thực hiện được yêu cầu đề ra.

b) Năng lực chuyên biệt

- Nhận thức thế giới theo quan điểm không gian: xác định được sự phân bố các ngành công nghiệp trên bản đồ phân bố

- Giải thích các hiện tượng và quá trình địa lí: đặc điểm của các ngành công nghiệp; phân tích được vai trò của các ngành công nghiệp trong việc phát triển kinh tế và sự phân bố của các ngành công nghiệp.

- Sử dụng các công cụ địa lí học: Sử dụng bản đồ phân bố công nghiệp để nhận xét sự phân bố một số ngành công nghiệp; sử dụng biểu đồ hoặc bảng số liệu để phân tích, chứng minh cho thấy tình hình phát triển của một số ngành công nghiệp.

- Khai thác Internet phục vụ môn học: tìm kiếm, thu thập thông tin về thời gian ra đời, quy trình công nghệ, yêu cầu lao động, chuyên môn kỹ thuật, xu hướng phát triển thời gian qua và trong tương lai của các ngành công nghiệp.

- Cập nhật thông tin và liên hệ thực tế: cập nhật xu hướng phát triển các ngành công nghiệp trên thế giới, ở nước ta và liên hệ ở địa phương.

- Vận dụng tri thức địa lí giải quyết một số vấn đề thực tiễn: Vận dụng các kiến thức về điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội giải thích sự phát triển, phân bố và tác động của các ngành công nghiệp.

3. Thời gian: triển khai 10-15 phút, thực hiện: 2 tuần; báo cáo trên lớp: 2 tiết.

4. Sản phẩm: tờ bướm (tờ rơi) có thể gấp lại được thể hiện các dữ liệu theo gợi ý (xem ở phụ lục 1) hoặc website thông tin. Trong giáo án này ưu tiên sản phẩm là tờ rơi

5. Đánh giá và khen thưởng

- Giáo viên đánh giá: 80%; Các nhóm tự đánh giá: 20%

- Trong mỗi nhóm, nội dung sản phẩm và bài thuyết trình được đánh giá chung (80%), còn lại 20% được đánh giá cá nhân. Các tiêu chí đánh giá xem ở phụ lục 2. GV sẽ ghi điểm vào cột hệ số 1.

- Nhóm được bình chọn nhiều nhất sẽ được 01 phần quà từ giáo viên.

6. Kế hoạch chung

Thời gian	Hoạt động của HS	Hoạt động giáo viên	Kết quả/ sản phẩm dự kiến
Tiết 1 (10-15p)	Thành lập nhóm	Đặt vấn đề; giới thiệu dự án Chia nhóm và giao nhiệm vụ	6 nhóm được thành lập và nhận nhiệm vụ
Tuần 1 ¹	Lập kế hoạch Tìm kiếm tư liệu Phác thảo nội dung	Hỗ trợ giải đáp thắc mắc của HS; Góp ý bản thảo	- Kế hoạch thực hiện - Bản thảo sản phẩm
Tuần 2	Thực hiện SP Nộp sản phẩm	Tiếp tục hỗ trợ, thu sản phẩm (trước 01- 2 ngày)	6 sản phẩm hoàn chỉnh của HS (tờ rơi) 06 file báo cáo ppt (nếu được)
Tiết 2-3	HS báo cáo kết quả, thảo luận, góp ý lẫn nhau	Tổ chức cho HS báo cáo, thảo luận và đúc kết	6 sản phẩm được góp ý, chỉnh sửa

7. Chuẩn bị

7.1. Chuẩn bị của giáo viên

- Sách giáo khoa Địa lí 10; kế hoạch thực hiện dự án

- Phiếu yêu cầu nội dung sản phẩm dự án; Phiếu đánh giá sản phẩm dự án (GV và HS)

¹ Dòng tối màu là thời gian thực hiện bên ngoài lớp học

- Các tờ rơi mẫu cho HS tham khảo
- Phòng và phương tiện báo cáo (máy chiếu, bảng dán, 12 bản copy sản phẩm của mỗi nhóm...)

7.2. Chuẩn bị của học sinh

- Nghiên cứu nội dung SGK, các tài liệu khác và có thể sử dụng những vật dụng cần thiết (hình ảnh, hình vẽ, bảng số liệu, bản đồ, biểu đồ, ...) để thiết kế thành những tờ bướm trên giấy A4 có thể gấp lại được, đồng thời nội dung sản phẩm đầy đủ các yêu cầu do GV đặt ra.
- Sau khi hoàn thành sản phẩm, HS photo thành 12 bản để gửi đến các nhóm nhận xét, góp ý.
- Xem trước sản phẩm của nhóm bạn và ghi nhận các góp ý.

B. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

1. Hoạt động 1: Khởi động và giao nhiệm vụ dự án

- *Thời gian: sau khi dạy xong tiết Sửa bài kiểm tra học kì 1*
- *Mục tiêu: tạo động lực cho HS, phân chia nhóm, hướng dẫn công việc*
- *Phương pháp và kỹ thuật: động não, làm việc nhóm*
- *Cách tiến hành:*

Bước 1 (khởi động): GV đặt câu hỏi “Các sản phẩm các em sử dụng trong phòng học này thuộc ngành kinh tế nào? Đó là những ngành cụ thể nào? Em còn biết những ngành nào khác? Nếu làm việc trong các ngành này các em sẽ chọn ngành nào, vì sao?” GV chốt lại một số ngành mà HS nhận ra, một số ngành các em biết. Để tìm hiểu kỹ hơn về những ngành này, chúng ta sẽ tham gia dự án “Xây dựng cơ sở dữ liệu thông tin một số ngành công nghiệp phục vụ định hướng nghề nghiệp”.

Bước 2 (giao nhiệm vụ): chia lớp thành 06 nhóm, mỗi nhóm gồm 5-7 thành viên, mỗi nhóm chọn chủ đề GV chuẩn bị sẵn bằng cách bốc thăm. HS ghi tên danh sách nhóm, tự bầu 1 nhóm trưởng và 1 thư kí, thông tin liên hệ (điện thoại, email/zalo). Phiếu thông tin yêu cầu của mỗi nhóm (phụ lục 3).

Bước 3: GV phát tiêu chí đánh giá, cho HS thảo luận theo nhóm, nêu thắc mắc. GV giải thích cho HS.

2. Hoạt động 2: Thực hiện dự án (ngoài giờ học)

HS thực hiện dự án. GV theo dõi, thu sản phẩm, góp ý khi cần.

**Ghi chú: Thời gian HS nộp sản phẩm là trước ngày báo cáo 2 ngày.*

3. Hoạt động 3: Tổng kết và đánh giá sản phẩm

- *Mục tiêu: Trình bày được vai trò, đặc điểm, phân bố và xu hướng phát triển, định hướng các ngành nghề liên quan đến các ngành công nghiệp: năng lượng (khai thác than, khai thác dầu mỏ, điện lực), công nghiệp điện tử - tin học, công nghiệp thực phẩm, công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng.*

- *Các bước tiến hành:*

+ Bước 1 (trình bày sản phẩm): Sau khi GV thiệu nhóm, HS nhóm mỗi giới thiệu sản phẩm và các nội dung chính trong thời gian 3 - 5 phút. Các nhóm còn lại lắng nghe, quan sát sản phẩm.

+ Bước 2 (phản ánh): Các nhóm còn lại góp ý, đặt câu hỏi cho nhóm báo cáo. GV cũng có thể đặt câu hỏi. Các thành viên trong nhóm thay phiên nhau trả lời.

+ Bước 3 (khái quát hóa): GV đúc kết nội dung từng chủ đề, góp ý để HS điều chỉnh ngay trên sản phẩm (nếu cần).

+ Bước 4 (vận dụng, mở rộng): GV tùy điều kiện có thể đặt một số câu hỏi thêm theo từng chủ đề.

Nội dung chính và câu hỏi kèm theo đính kèm ở phụ lục.

4. Hoạt động 4: Tổng kết, đánh giá, rút kinh nghiệm

- *Mục tiêu: tổng kết và đánh giá chung về kết quả dự án; đánh giá những nội dung nào HS đạt được và nội dung nào chưa đạt; rút kinh nghiệm và định hướng điều chỉnh.*

- *Cách tiến hành:*

+ Bước 1: GV đánh giá chung về kết quả của dự án (những nội dung đã đạt được, chưa đạt được).

+ Bước 2: HS trình bày những điều rút kinh nghiệm (nói hoặc bằng phiếu).

+ Bước 3: GV tổ chức cho các nhóm tự đánh giá và bình chọn nhóm tốt nhất để trao quà.

C. HOẠT ĐỘNG Củng cố/VẬN DỤNG/NÓI TIẾP

1. Hoạt động củng cố/đánh giá

- Mục tiêu: giúp củng cố, khắc sâu kiến thức hơn; vận dụng kiến thức trong thực tế

- Cách thức tiến hành: kiểm tra ngắn (đề kiểm tra xem ở phụ lục)

2. Hoạt động nói tiếp

- HS làm lại bài tập 1 trang 125.

- Quan sát 01 nhà máy hoặc xí nghiệp công nghiệp ở tại địa phương, giải thích vì sao nó được phân bố ở đó.

D. PHỤ LỤC

1. Phụ lục 1: PHIẾU THÔNG TIN THÀNH VIÊN NHÓM VÀ YÊU CẦU NỘI DUNG SẢN PHẨM DỰ ÁN

CHỦ ĐỀ: CÔNG NGHIỆP KHAI THÁC THAN

1. Trình bày vai trò, đặc điểm của ngành công nghiệp khai thác than

- Công nghiệp khai thác than có vai trò như thế nào đối với sự phát triển kinh tế, xã hội, lấy ví dụ những phạm cụ thể để chứng minh.

- Công nghiệp khai thác than có những đặc điểm gì (thời gian ra đời, quy trình công nghệ, yêu cầu lao động, khoa học kỹ thuật, thị trường tiêu thụ, diện tích khai thác, nguồn vốn, nhu cầu sử dụng điện nước để khai thác, sự tác động đến môi trường).

2. Trình bày, giải thích sự phân bố ngành công nghiệp khai thác than

Ngành công nghiệp khai thác than hiện phân bố tập trung ở đâu (quốc gia, khu vực)? Vì sao lại phân bố ở đó?

Địa phương em (huyện, tỉnh hoặc vùng) có phát triển công nghiệp khai thác than hay không? Nếu có thì phát triển ở đâu, tạo ra những sản phẩm gì, có đóng góp gì cho địa phương (cho ví dụ cụ thể).

3. Xu hướng phát triển: Cho biết ngành công nghiệp khai thác than sẽ có xu hướng phát triển như thế nào trong thời gian qua và trong tương lai (nói chung và ở địa phương em nói riêng)? Vì sao?

4. Những ngành nghề nào phục vụ cho ngành khai thác than?

5. Kết luận hoặc thông điệp

Lưu ý: Kèm theo nội dung yêu cầu trên, tờ rơi có thể sưu tầm và biên tập một số hình ảnh, sơ đồ, bản đồ, mô hình để thể hiện vị trí phân bố, quy trình và quá trình sản xuất, sản phẩm (nếu có) của ngành công nghiệp khai thác than ở địa phương.

***Tài liệu tham khảo:**

1. Sách giáo khoa Địa lí 12, Bài 32 ĐỊA LÍ CÁC NGÀNH CÔNG NGHIỆP
2. Atlas địa lí Việt Nam, trang 22/Các ngành kinh tế trọng điểm
3. <http://vinacomin.vn/tin-quoc-te/cong-nghiep-khai-thac-than-tren-the-gioi-6115.htm>
4. Một số ảnh hưởng của việc khai thác than đến môi trường
<http://tapchi.vnua.edu.vn/wp-content/uploads/2018/08/T%E1%BA%A1p-ch%C3%AD-s%E1%BB%91-4.351-363.pdf>
5. <https://news.zing.vn/canh-lam-viec-duoi-long-dat-cua-cong-nhan-mo-post412171.html5>.

Lưu ý: HS có thể tham khảo các tài liệu khác có liên quan khác

DANH SÁCH NHÓM THỰC HIỆN

Chủ đề:.....

Trường:.....

Lớp:.....

Tên thành viên:

.....

.....

.....

.....

.....

Tên nhóm trưởng:SĐT/zalo:

Tên thư ký:SĐT/zalo:

CHỦ ĐỀ: CÔNG NGHIỆP KHAI THÁC DẦU

1. Trình bày vai trò, đặc điểm của ngành công nghiệp khai thác dầu

- Công nghiệp khai thác dầu có vai trò như thế nào đối với sự phát triển kinh tế, xã hội
- Công nghiệp khai thác dầu có những đặc điểm gì (quy trình công nghệ, khoa học kỹ thuật để khai thác, nguồn vốn, nhu cầu sử dụng các nguồn tài nguyên, cơ sở vật chất hỗ trợ để khai thác ra sao, sự tác động đến môi trường).

2. Trình bày, giải thích sự phân bố ngành công nghiệp khai thác dầu

Ngành công nghiệp khai thác dầu hiện phân bố tập trung ở đâu (quốc gia, khu vực)? Vì sao lại phân bố ở đó?

Địa phương em (huyện, tỉnh hoặc vùng) có phát triển công nghiệp khai thác dầu hay không? Vì sao? Nếu có thì phát triển ở đâu, tạo ra những sản phẩm gì, có đóng góp gì cho địa phương (cho ví dụ cụ thể).

3. Xu hướng phát triển: Cho biết ngành công nghiệp khai thác dầu mỏ sẽ có xu hướng phát triển như thế nào trong thời gian qua và trong tương lai (nói chung và ở địa phương em nói riêng)? Vì sao?

4. Những ngành nghề nào phục vụ cho ngành khai thác dầu mỏ?

5. Kết luận hoặc thông điệp

Lưu ý: Kèm theo nội dung yêu cầu trên, tờ rơi có thể sưu tầm và biên tập một số hình ảnh, sơ đồ, bản đồ, mô hình để thể hiện vị trí phân bố, quy trình và quá trình sản xuất, sản phẩm (nếu có) của ngành công nghiệp khai thác dầu mỏ ở địa phương.

***Tài liệu tham khảo:**

1. Sách giáo khoa Địa lí 12, Bài 32 ĐỊA LÍ CÁC NGÀNH CÔNG NGHIỆP
2. Atlas địa lí Việt Nam, trang 22/Các ngành kinh tế trọng điểm
3. <https://www.slideshare.net/NguynPhm13/ngnh-cng-nghip-du-kh-trn-th-gii>
4. <https://vnexpress.net/khoa-hoc/ky-nghe-khai-thac-dau-mo-1990328.html>
5. <http://www.hiephoixangdau.org/nd/kien-thuc/tan-muc-quy-trinh-khai-thac-vang-den-tren-bien.html>

Lưu ý: HS có thể tham khảo các tài liệu khác có liên quan khác

DANH SÁCH NHÓM THỰC HIỆN

Chủ đề:.....

Trường:.....

Lớp:.....

Tên thành viên:

.....

.....

.....

.....

.....

Tên nhóm trưởng:SĐT/zalo:

Tên thư ký:SĐT/zalo:

CHỦ ĐỀ: CÔNG NGHIỆP ĐIỆN LỰC

1. Trình bày vai trò, đặc điểm của ngành công nghiệp điện lực

- Công nghiệp điện lực có vai trò như thế nào đối với sự phát triển kinh tế, xã hội
- Công nghiệp điện lực có những đặc điểm gì (các nguồn sinh năng lượng, thời gian ra đời, quy trình công nghệ, yêu cầu lao động, khoa học kỹ thuật, nhu cầu thị trường, nguồn vốn, sự tác động đến môi trường).

2. Trình bày, giải thích sự phân bố ngành công nghiệp điện lực:

Ngành công nghiệp điện lực hiện phân bố tập trung ở đâu (quốc gia, khu vực)? Vì sao lại phân bố ở đó?

Địa phương em (huyện, tỉnh hoặc vùng) có phát triển công nghiệp điện lực hay không? Vì sao? Nếu có thì phát triển ở đâu, tạo ra những sản phẩm gì, có đóng góp gì cho địa phương (cho ví dụ cụ thể).

3. Xu hướng phát triển: Cho biết ngành công nghiệp điện lực sẽ có xu hướng phát triển như thế nào trong thời gian qua và trong tương lai (nói chung và ở địa phương em nói riêng)? Vì sao?

4. Những ngành nghề nào phục vụ cho ngành công nghiệp điện lực?

5. Kết luận hoặc thông điệp

Lưu ý: Kèm theo nội dung yêu cầu trên, tờ rơi có thể sưu tầm và biên tập một số hình ảnh, sơ đồ, bản đồ, mô hình để thể hiện vị trí phân bố, quy trình và quá trình sản xuất, sản phẩm (nếu có) của ngành công nghiệp điện lực ở địa phương.

*Tài liệu tham khảo

1. Sách giáo khoa Địa lí 12, Bài 32 ĐỊA LÍ CÁC NGÀNH CÔNG NGHIỆP
2. Atlas địa lí Việt Nam, trang 22/Các ngành kinh tế trọng điểm
3. <http://kqtkd.duytan.edu.vn/Home/ArticleDetail/vn/88/2659/nganh-cong-nghiep-dien>
4. <https://tech12h.com/de-bai/vai-tro-cua-cong-nghiep-dien-luc-dien-duoc-san-xuat-tu-nhung-nguon-nao.html>

Lưu ý: HS có thể tham khảo các tài liệu khác có liên quan

DANH SÁCH NHÓM THỰC HIỆN

Chủ đề:.....

Trường:.....

Lớp:.....

Tên thành viên:

.....

.....

.....

.....

.....

Tên nhóm trưởng:SĐT/zalo:

Tên thư ký:SĐT/zalo:

CHỦ ĐỀ: CÔNG NGHIỆP ĐIỆN TỬ - TIN HỌC

1. Trình bày vai trò, đặc điểm của ngành công nghiệp điện tử - tin học

- Công nghiệp điện tử - tin học có vai trò như thế nào đối với sự phát triển kinh tế, xã hội (cho ví dụ cụ thể)

- Công nghiệp điện tử - tin học có những đặc điểm gì (thời gian ra đời, quy trình công nghệ của một sản phẩm cụ thể, yêu cầu lao động, khoa học kỹ thuật, thị trường tiêu thụ, nhu cầu sử dụng các nguồn nguyên liệu hỗ trợ, sự tác động đến môi trường).

2. Trình bày, giải thích sự phân bố ngành công nghiệp điện tử - tin học

Ngành công nghiệp điện tử - tin học hiện phân bố tập trung ở đâu (quốc gia, khu vực)? Vì sao lại phân bố ở đó?

Địa phương em (huyện, tỉnh hoặc vùng) có phát triển công nghiệp điện tử - tin học hay không? Vì sao? Nếu có thì phát triển ở đâu, tạo ra những sản phẩm gì, có đóng góp gì cho địa phương (cho ví dụ cụ thể).

3. Xu hướng phát triển: Cho biết ngành công nghiệp điện tử - tin học sẽ có xu hướng phát triển như thế nào trong thời gian qua và trong tương lai (nói chung và ở địa phương em nói riêng)? Vì sao?

4. Những ngành nghề nào phục vụ cho ngành công nghiệp điện tử - tin học?

5. Kết luận hoặc thông điệp

Lưu ý: Kèm theo nội dung yêu cầu trên, tờ rơi có thể sưu tầm và biên tập một số hình ảnh, sơ đồ, bản đồ, mô hình để thể hiện vị trí phân bố, quy trình và quá trình sản xuất, sản phẩm (nếu có) của ngành công nghiệp điện tử - tin học ở địa phương.

***Tài liệu tham khảo**

1. Sách giáo khoa Địa lí 12, Bài 32 ĐỊA LÍ CÁC NGÀNH CÔNG NGHIỆP

2. Atlas địa lí Việt Nam, trang 22/Các ngành kinh tế trọng điểm

3. Các sản phẩm của công nghiệp điện tử - tin học

<https://nganhangphapluat.thukyluat.vn/tu-van-phap-luat/doanh-nghiep/nhom-nganh-san-xuat-san-pham-dien-tu-may-tinh-san-pham-quang-hoc-gom-260581>

4. <http://truongkienthuc.vn/threads/dia-li-cong-nghiep-nganh-dien-tu-tin-hoc.34038/>

5. ảnh hưởng CN điện tử - tin học đến môi trường

<https://www.kizuna.vn/vi/tin-tuc/chat-thai-tu-nganh-cong-nghiep-dien-tu-co-tac-dong-nhu-the-nao-den-moi-truong-20>.

Lưu ý: HS có thể tham khảo các tài liệu khác có liên quan

DANH SÁCH NHÓM THỰC HIỆN

Chủ đề:.....

Trường:.....

Lớp:.....

Tên thành viên:

.....

.....

.....

.....

.....

Tên nhóm trưởng:SĐT/zalo:

Tên thư ký:SĐT/zalo:

CHỦ ĐỀ: CÔNG NGHIỆP SẢN XUẤT HÀNG TIÊU DÙNG

1. Trình bày vai trò, đặc điểm của ngành công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng

- Công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng có vai trò như thế nào đối với sự phát triển kinh tế, xã hội

- Công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng có những đặc điểm gì (quy trình công nghệ một sản phẩm cụ thể, yêu cầu lao động, khoa học kỹ thuật, diện tích sản xuất, nguồn vốn, nhu cầu sử dụng điện, nước cho hoạt động sản xuất ra sao, nguồn nguyên liệu, thị trường tiêu thụ, sự tác động đến môi trường).

2. Trình bày, giải thích sự phân bố ngành công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng:

Ngành công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng hiện phân bố tập trung ở đâu (quốc gia, khu vực)? Vì sao lại phân bố ở đó?

Địa phương em (huyện, tỉnh hoặc vùng) có phát triển công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng hay không? Vì sao? Nếu có thì phát triển ở đâu, tạo ra những sản phẩm gì, có đóng góp gì cho địa phương (cho ví dụ cụ thể).

3. Xu hướng phát triển: Cho biết ngành công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng sẽ có xu hướng phát triển như thế nào trong thời gian qua và trong tương lai (nói chung và ở địa phương em nói riêng)? Vì sao?

4. Những ngành nghề nào phục vụ cho ngành sản xuất hàng tiêu dùng?

5. Kết luận hoặc thông điệp

Lưu ý: Kèm theo nội dung yêu cầu trên, tờ rơi có thể sưu tầm và biên tập một số hình ảnh, sơ đồ, bản đồ, mô hình để thể hiện vị trí phân bố, quy trình và quá trình sản xuất, sản phẩm (nếu có) của ngành công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng ở địa phương.

***Tài liệu tham khảo**

1. Sách giáo khoa Địa lí 12, Bài 32 ĐỊA LÍ CÁC NGÀNH CÔNG NGHIỆP
2. Atlas địa lí Việt Nam, trang 22/Các ngành kinh tế trọng điểm

Lưu ý: HS có thể tham khảo các tài liệu khác có liên quan

DANH SÁCH NHÓM THỰC HIỆN

Chủ đề:.....

Trường:.....

Lớp:.....

Tên thành viên:

.....

.....

.....

.....

.....

Tên nhóm trưởng:SĐT/zalo:

Tên thư ký:SĐT/zalo:

CHỦ ĐỀ: CÔNG NGHIỆP THỰC PHẨM

1. Trình bày vai trò, đặc điểm của ngành công nghiệp thực phẩm

- Công nghiệp thực phẩm có vai trò như thế nào đối với sự phát triển kinh tế, xã hội
- Công nghiệp thực phẩm có những đặc điểm gì (quy trình công nghệ một sản phẩm cụ thể, yêu cầu lao động, khoa học kỹ thuật, diện tích xây dựng, nguồn vốn, thị trường tiêu thụ, nguồn nguyên liệu để sản xuất, nhu cầu sử dụng điện - nước để sản xuất ra sao, sự tác động đến môi trường).

2. Trình bày, giải thích sự phân bố ngành công nghiệp thực phẩm

Ngành công nghiệp thực phẩm hiện phân bố tập trung ở đâu (quốc gia, khu vực)? Vì sao lại phân bố ở đó?

3. Liên hệ thực tế: Địa phương em (huyện, tỉnh hoặc vùng) có phát triển công nghiệp thực phẩm hay không? Vì sao? Nếu có thì phát triển ở đâu, tạo ra những sản phẩm gì, có đóng góp gì cho địa phương (cho ví dụ cụ thể).

3. Xu hướng phát triển: Cho biết ngành công nghiệp thực phẩm sẽ có xu hướng phát triển như thế nào trong thời gian qua và trong tương lai (nói chung và ở địa phương em nói riêng)? Vì sao?

4. Những ngành nghề nào phục vụ cho ngành công nghiệp sản xuất hàng tiêu?

5. Kết luận hoặc thông điệp

Lưu ý: Kèm theo nội dung yêu cầu trên, tờ rơi có thể sưu tầm và biên tập một số hình ảnh, sơ đồ, bản đồ, mô hình để thể hiện vị trí phân bố, quy trình và quá trình sản xuất, sản phẩm (nếu có) của ngành công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng ở địa phương.

*** Tài liệu tham khảo**

1. Sách giáo khoa Địa lí 12, Bài 32 ĐỊA LÍ CÁC NGÀNH CÔNG NGHIỆP
2. Atlas địa lí Việt Nam, trang 22/Các ngành kinh tế trọng điểm

Lưu ý: HS có thể tham khảo các tài liệu khác có liên quan

DANH SÁCH NHÓM THỰC HIỆN

Chủ đề:.....

Trường:.....

Lớp:.....

Tên thành viên:

.....

.....

.....

.....

.....

Tên nhóm trưởng:SĐT/zalo:

Tên thư ký:SĐT/zalo:

Phụ lục 2 - YÊU CẦU SẢN PHẨM CỦA HS

Mỗi nhóm HS thực hiện 2 sản phẩm: tờ rơi và bài thuyết trình

1. Yêu cầu đối với tờ rơi (tờ bướm)

- Hình thức: Sản phẩm là tờ rơi (tờ bướm), khổ giấy A4, có thể gấp lại; Chữ viết rõ ràng, cỡ chữ đủ lớn, dễ đọc; Mỗi tờ bướm phải có nội dung chữ, hình ảnh, hình vẽ, số liệu,... chứa đầy đủ nội dung có thể sử dụng làm tài liệu học tập
- Nội dung: thể hiện các nội dung của phiếu yêu cầu, có bố cục hợp lý
- Sản phẩm sáng tạo, sinh động và thẩm mỹ

2. Yêu cầu đối với bài thuyết trình

- Nội dung thuyết trình ngắn gọn, đầy đủ thông tin cần thiết.
- Bố cục nội dung hợp lý và gắn với chủ đề
- Thời gian trình bày sản phẩm và bài thuyết trình của mỗi nhóm tối đa 7 phút
- Mỗi nhóm sẽ cử đại diện nhóm lên báo cáo (1 hoặc 2 thành viên)

PHIẾU ĐÁNH GIÁ SẢN PHẨM DỰ ÁN

Tiêu chí		Yêu cầu	Tổng số điểm (10đ)
Sản phẩm thiết kế thủ công hoặc phần mềm (60 điểm)	Hình thức	-Có nêu rõ thành viên, nội dung, cấu trúc sản phẩm rõ ràng -Trình bày ý chính súc tích; hình ảnh/ bản đồ/ biểu đồ/ bảng số liệu phù hợp với nội dung và độ phân giải đủ lớn, có ghi nguồn, cỡ chữ 13, font: Time New Roman	2 8
	Nội dung	-Khoa học, rõ ràng, ngắn gọn đảm bảo các yêu cầu đặt ra	50
Thuyết trình (30 điểm)	Kỹ năng thuyết trình	-Giọng nói to, rõ ràng -Kết hợp nhịp nhàng giữa nói và tương tác với người nghe -Đảm bảo thời gian quy định	1 2 2
	ND trình bày	-Trình bày nội dung chính xác, có phân tích, nhận xét thông tin, bảng số liệu/ bản đồ/ biểu đồ,... trong từng nội dung	15

	Trả lời câu hỏi thảo luận	-Giải đáp thắc mắc của nhóm khác (ít nhất 50% câu hỏi) -Có đặt câu hỏi hiệu quả cho nhóm bạn (ít nhất 01 câu hỏi/ nhóm)	5 5
Sự hợp tác (10 điểm)		-Tất cả các thành viên đều được phân công chuẩn bị và báo cáo -Các thành viên đều tham gia hỏi – trả lời thảo luận	7 3

Phụ lục 3 – NỘI DUNG CHÍNH VÀ CÂU HỎI MỞ RỘNG

1. Tổng kết và đánh giá sản phẩm nhóm công nghiệp khai thác than

GV tùy điều kiện có thể đặt một số câu hỏi như “Nơi nào ở nước ta tập trung nhiều công nhân khai thác than? Hãy phát biểu suy nghĩ của em về những hình ảnh em nhìn thấy trong bài viết² Vì sao các nhà khoa học lại lưu ý không nên sử dụng than tổ ong để sưởi trong phòng kín?”

Nội dung chính – Công nghiệp khai thác than

- Vai trò: nhiên liệu cho công nghiệp điện, luyện kim; nguyên liệu cho công nghiệp hóa chất; sản phẩm của than được dùng làm chất đốt (than đá, than tổ ong), nhiên liệu để khởi động các động cơ máy (xe lửa, tàu hỏa,..),
- Đặc điểm: là nguồn năng lượng truyền thống; dựa vào nguồn tài nguyên là các mỏ than; công nghệ khai thác ngày càng phát triển.
- Phân bố: các nước khai thác nhiều: Mỹ, Nga, Trung Quốc... Ở Việt Nam khai thác than tập trung phần lớn ở Quảng Ninh. ĐBSCL có than bùn.
- Xu hướng phát triển: tiếp tục khai thác phục vụ một số ngành kinh tế, chú trọng đầu tư máy móc công nghệ, đảm bảo an toàn sản xuất, quan tâm giải quyết vấn đề dân cư – môi trường;...
- Các ngành nghề có liên quan: công nhân (thợ mỏ), kĩ sư mỏ - địa chất, hướng dẫn viên, công nghệ hóa học,...

2. Tổng kết và đánh giá sản phẩm nhóm công nghiệp khai thác dầu

GV tùy điều kiện có thể đặt một số câu hỏi như “Vì sao dầu mỏ lại được xem là vàng đen ở một số quốc gia? Vì sao một số nước trên thế giới có nguồn dầu mỏ phong phú nhưng lại chủ trương nhập khẩu dầu mỏ? Hình ảnh khai thác dầu và đốt cháy khí đồng hành cho thấy những hạn chế gì của công nghiệp khai thác dầu khí?³”

² <https://news.zing.vn/canh-lam-viec-duoi-long-dat-cua-cong-nhan-mo-post412171.html>

³ <https://baotintuc.vn/khoa-hoc-doi-song/khi-dong-hanh-dang-giet-chet-bau-khi-quyen-20120707151639336.htm>

Nội dung chính – Công nghiệp khai thác dầu mỏ

1. Vai trò: là nhiên liệu quan trọng (vàng đen) của nhiều quốc gia; nguyên liệu cho công nghiệp hóa chất; sản phẩm từ dầu khí là dầu và xăng được dùng làm chất đốt, nhiên liệu để vận hành các động cơ máy, phương tiện giao thông (xe máy, ô tô,...)
2. Đặc điểm: là nguồn năng lượng truyền thống; dựa vào nguồn tài nguyên là các mỏ dầu - khí; một số mỏ có độ sâu lớn hoặc nằm trên biển, khó khai thác; dễ gây ô nhiễm môi trường.
3. Phân bố: khai thác nhiều ở các nước đang phát triển thuộc khu vực Trung đông, Bắc Phi, Đông Nam Á...
4. Xu hướng phát triển: tiếp tục khai thác phục vụ một số ngành kinh tế, chú trọng đầu tư máy móc công nghệ để tận dụng triệt để nguồn nguyên liệu thu được, khai thác gắn với công nghệ chế biến;...
5. Các ngành nghề có liên quan: công nhân, kỹ sư mỏ - địa chất, kỹ sư cơ khí, kỹ sư công trình xây dựng, hóa dầu, công nghệ vật liệu,...

3. Tổng kết và đánh giá sản phẩm của nhóm công nghiệp điện lực

GV tùy điều kiện có thể đặt một số câu hỏi như “Vì sao công nghiệp điện lực lại là ngành quan trọng, phải đi trước một bước trong quá trình phát triển kinh tế của một quốc gia, vùng hay địa phương? Công nghiệp điện lực gồm có những công việc gì liên quan (xây dựng, vận hành và quản lý nhà máy phát điện; đường dây truyền tải điện,...)?

Nội dung chính – Công nghiệp điện lực

1. Vai trò: là cơ sở để phát triển nền công nghiệp hiện đại; đẩy mạnh tiến bộ khoa học kỹ thuật; đáp ứng yêu cầu của cuộc sống văn minh, hiện đại. Sản phẩm của công nghiệp điện lực được dùng trong sản xuất công nghiệp, phục vụ cho sinh hoạt hàng ngày của con người.
2. Đặc điểm: được sản xuất từ nhiều nguồn khác nhau như nhiệt điện, thủy điện, điện nguyên tử, năng lượng gió, thủy triều; đòi hỏi nguồn vốn đầu tư lớn; khó khăn trong lưu trữ nguồn điện năng lượng tái tạo, kết nối hệ thống điện; dễ tác động đến môi trường và đời sống của con người
3. Phân bố: chủ yếu ở các nước phát triển.
4. Xu hướng phát triển: chú trọng phát triển thêm các nguồn năng lượng tái tạo như điện mặt trời, điện gió; ứng dụng các công nghệ hiện đại nâng cao hiệu quả sản xuất điện.
5. Các ngành nghề có liên quan: công nhân, giám sát nhà máy, kỹ sư điện

4. Tổng kết và đánh giá sản phẩm của nhóm công nghiệp điện tử - tin học

GV tùy điều kiện có thể đặt một số câu hỏi như “Vì sao công nghiệp điện tử - tin học được coi là thước đo phát triển kinh tế - kỹ thuật của mọi quốc gia trên thế giới? Thời kỳ công nghệ 4.0 có ảnh hưởng như thế nào đối với sự phát triển công nghiệp điện tử tin học?

Nội dung quan trọng – Công nghiệp điện tử - tin học

1. Vai trò: là một ngành CN trẻ, một ngành kinh tế mũi nhọn của nhiều nước; thước đo trình độ phát triển kinh tế - kỹ thuật của mọi quốc gia trên thế giới; sản phẩm của ngành được chia làm 4 phân ngành (máy tính: thiết bị công nghệ, phần mềm; thiết bị điện tử: linh kiện điện tử, các tụ điện, các vi mạch; điện tử tiêu dùng: tivi màu, đồ chơi điện tử; thiết bị viễn thông: máy fax, điện thoại,...)
2. Đặc điểm: ít gây ô nhiễm môi trường, không chiếm diện tích rộng, không tiêu thụ nhiều kim loại, điện, nước; yêu cầu nguồn lao động trẻ, có chuyên môn kỹ thuật cao; các chất thải của ngành tác động mạnh mẽ đến môi trường
3. Phân bố: ở các nước phát triển như Hoa Kỳ, Nhật Bản, EU,...
4. Xu hướng phát triển: đẩy mạnh thu hút vốn đầu tư nước ngoài FDI; phối hợp với nhiều ngành khác nâng cao chất lượng sản phẩm
5. Các ngành nghề có liên quan: công nhân lắp ráp, lập trình viên, kỹ sư công nghệ thông tin,...

5. Tổng kết và đánh giá sản phẩm của nhóm công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng

GV tùy điều kiện có thể đặt một số câu hỏi như “Vì sao công nghiệp dệt may là một trong những ngành chủ đạo và quan trọng của công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng ?”

Nội dung quan trọng – Công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng

1. Vai trò: tạo ra các sản phẩm đa dạng, phong phú; phục vụ nhu cầu đời sống và nâng cao trình độ văn minh
2. Đặc điểm: sử dụng ít nguyên liệu hơn CN nặng; vốn ít, thời gian đầu tư xây dựng ngắn, quy trình kỹ thuật đơn giản, hoàn vốn nhanh, thu nhiều lợi nhuận; có khả năng xuất khẩu, cần nhiều nhân lực, nguồn nguyên liệu và thị trường tiêu thụ lớn; cơ cấu ngành đa dạng như dệt may, da giày, nhựa, sành sứ, thủy tinh,...
3. Phân bố: ở các nước đang phát triển Hoa Kỳ, Nhật Bản, Trung Quốc,...
4. Xu hướng phát triển: đẩy mạnh thị trường tiêu thụ, tính cạnh tranh; tăng cường phát triển các sản phẩm mới; chủ động tạo ra các sản phẩm đa lựa chọn,...
5. Các ngành nghề có liên quan: công nhân, công nghệ hóa chất, dệt may, ngành marketing, thiết kế,...

6. Tổng kết và đánh giá sản phẩm của nhóm công nghiệp thực phẩm

GV tùy điều kiện có thể đặt một số câu hỏi như “Hãy kể tên một số ngành sản xuất thuộc công nghiệp thực phẩm mà em biết. Vì sao công nghiệp thực phẩm là lựa chọn hàng đầu của các nước đang phát triển?”

Nội dung – Công nghiệp thực phẩm

1. Vai trò: cung cấp sản phẩm, đáp ứng nhu cầu ăn uống; nguyên liệu chủ yếu là sản phẩm của ngành trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản, nên tiêu thụ sản phẩm của nông nghiệp thúc đẩy nông nghiệp phát triển; làm tăng giá trị của sản phẩm; xuất khẩu, tích lũy vốn, nâng cao đời sống; các sản phẩm của ngành: các loại nước giải khát, đồ hộp, sữa hộp, bánh kẹo, thịt, đồ sấy,...

2. Đặc điểm: sản phẩm đa dạng, phong phú, tốn ít vốn đầu tư, quay vòng vốn nhanh; cơ cấu ngành gồm chế biến sản phẩm trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản; giải quyết được việc làm cho nhiều lao động; dễ gây ô nhiễm môi trường,...

3. Phân bố: ở các nước phát triển và đang phát triển

4. Xu hướng phát triển: chú trọng làm ra các sản phẩm có chất lượng cao, mẫu mã đẹp và tiện lợi khi sử dụng; đảm bảo vấn đề an toàn vệ sinh thực phẩm; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ nhằm cải thiện chất lượng và tạo ra các loại thực phẩm lành mạnh, bổ dưỡng đáp ứng nhu cầu của người tiêu dùng,...

5. Các ngành nghề có liên quan: công nhân, công nghệ hóa chất, công nghệ thực phẩm, công nghiệp chế biến, thiết kế sản phẩm, marketing,...

4. Phụ lục 4

MẪU TỜ BUỐM THAM KHẢO